

Số: /KH-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL, ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030";

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 75/TTr-SNN ngày 09 tháng 6 năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Hà Nam, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030" theo Quyết định số 1384/QĐ-BNN-TCLN ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phù hợp với điều kiện của tỉnh Hà Nam.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản gắn với truy xuất nguồn gốc theo quy định của Việt Nam và quốc tế được thực hiện từ gốc, tại từng công đoạn và trong toàn bộ chuỗi giá trị ngành hàng nông lâm thủy sản.

- Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Nâng cao năng lực quản lý, chú trọng phát triển các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản gắn với mở rộng vùng sản xuất sản phẩm hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch cần đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm chỉnh việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Hà Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2022- 2025

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch đạt tỷ lệ từ 1,5% đến 2,0% tổng diện tích đất nông nghiệp.

- 100% cơ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm;

- 100% cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng: HACCP, GMP, GHP, ISO 22000...

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát tại vùng sản xuất trong tỉnh vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại tuyến huyện và tuyến xã được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch đạt tỷ lệ từ 2,0% đến 2,5% tổng diện tích đất nông nghiệp.

- Duy trì 100% cơ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm;

- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng: HACCP, GMP, GHP, ISO 22000...

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát tại vùng sản xuất trong tỉnh vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại tuyến huyện và tuyến xã được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối/trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị.

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (*như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...*); số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản.

- Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối/trung tâm cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông phổ biến pháp luật, thông tin quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm và truyền thông quảng bá sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.

- Tập huấn, hướng dẫn cho các cán bộ làm nhiệm vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại các địa phương trên địa bàn tỉnh nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học và công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, khoa học quản lý, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hành nông nghiệp tốt (*VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, ISO, HACCP...*); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Phát triển thương mại điện tử và xây dựng cơ sở dữ liệu cho các sản phẩm nông sản của tỉnh, đảm bảo cung cấp thông tin về điều kiện sản xuất, kinh doanh của các cơ sở một cách kịp thời, chính xác cho nhà sản xuất, tiêu thụ và tiêu dùng.

- Tăng cường phát triển và mở rộng thị trường trong nước, thiết lập các kênh phân phối thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm; phát triển các dịch vụ logistics để giảm chi phí vận chuyển, lưu thông hàng hóa; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm cùng loại trên thị trường.

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

- Tổ chức các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chính sách, dự án của tỉnh và Trung ương đã ban hành; đồng thời tiếp tục nghiên cứu xây dựng, bổ sung các cơ chế chính sách của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với nguồn lực tại chỗ.

- Vận dụng tốt các chính sách tín dụng, chính sách về thuế, đất đai, mặt bằng, điện nước, giao thông tại các khu vực sản xuất tập trung để các cá nhân, tổ chức có thể đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối, chợ dân sinh, các nhà máy chế biến, bảo quản nông sản.

- Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công

truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; xây dựng, phát triển các chuỗi sản xuất nông sản an toàn được đánh giá chứng nhận, xây dựng thương hiệu sản phẩm và thúc đẩy xúc tiến thương mại nông sản; nâng cao hiệu quả chương trình giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, giữa cơ quan Trung ương và địa phương trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông, quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn.

3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học và công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

Phối hợp với các Viện, Trường và các tổ chức nghiên cứu khoa học khác cập nhật, tập huấn chuyên gia ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (*như sử dụng giống chất lượng cao; phân, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý môi trường, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc hữu cơ...*) cũng như tiến bộ khoa học quản lý (*như áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến GAP, ISO, HACCP...*) trong sản xuất nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt Nam

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh, bảo hộ thương hiệu nông sản đã được chứng nhận tại thị trường trong nước và quốc tế.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

V. CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

a) Các hoạt động:

- Thống kê, điều tra về tình hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tổng hợp thông tin, báo cáo về hệ thống cơ sở sản xuất, kinh doanh, sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý.

- Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm, cập nhật thông tin định kỳ.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố, thị xã.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

2. Chứng nhận sản phẩm an toàn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm

a) Các hoạt động:

- Xây dựng, phát triển các chuỗi sản xuất nông sản an toàn được đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ISO, HACCP, tiêu chuẩn hữu cơ trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến; thực hiện cấp mã số vùng trồng cho các sản phẩm nông sản,...

- Hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc, bao bì sản phẩm để truy xuất nguồn gốc sản phẩm và cung cấp thông tin cho người tiêu dùng.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố, thị xã.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

3. Nâng cao hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Các hoạt động:

- Triển khai các chương trình giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; lấy mẫu sản phẩm nông lâm thủy sản, các sản phẩm OCOP để đánh giá chất lượng, an toàn thực phẩm,...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố, thị xã.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

4. Nâng cao hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nông lâm thủy sản

a) Các hoạt động:

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông lâm sản đảm bảo an toàn thực phẩm, sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP,... của tỉnh trên địa bàn các tỉnh, thành phố lớn, có lượng tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản nhiều.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến với thị trường trong và ngoài nước; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các sàn thương mại điện tử có uy tín như Shopee, Lazada, Voso...

b) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố, thị xã.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí từ Ngân sách Trung ương: Các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án nguồn vốn ODA...

2. Nguồn Ngân sách của tỉnh: Chương trình sự nghiệp nông nghiệp.

3. Nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp/Hợp tác xã, người dân đóng góp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng các chương trình, đề án, dự án ưu tiên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản; tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường; tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại và liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

- Đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách về lĩnh vực liên quan. Tổng hợp báo cáo, theo dõi kết quả thực hiện; nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tổ chức các diễn đàn kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản góp phần nâng cao chất lượng và giá trị các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh. Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị lập dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép các nguồn vốn đầu tư công thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch có sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách có liên quan.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí; cân đối, đề xuất bố trí kinh phí cho các hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch; đầu tư trang thiết bị làm việc, thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho các cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm và các chương trình, đề án, dự án cụ thể trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào các quy trình bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Chủ trì tham mưu triển khai hướng dẫn các doanh nghiệp, Hợp tác xã và các cơ sở sản xuất xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

5. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm ở cơ sở; thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm; cảnh báo, xử lý sự cố an toàn thực phẩm theo quy định.

6. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại; khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm của tỉnh.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ tích cực vận động, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các nông sản; xây dựng và phát triển hệ thống chợ, siêu thị tiêu thụ nông sản.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan dành thời lượng phù hợp phát các phóng sự, chuyên mục về an toàn thực phẩm nhằm phổ biến kiến thức, quy định pháp luật, giới thiệu về các mô hình, tổ chức, cá nhân điển hình, tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản. Truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn, sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch này làm cơ sở để triển khai thực hiện; đề xuất các dự án cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng dự án, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn. Chủ động bố trí ngân sách hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm ở cơ sở.

- Tổ chức quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn cấp cơ sở tăng cường phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản; vận động người dân tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các trường hợp vi phạm về đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản; sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng hoặc sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật cấm, giả, ngoài danh mục với các cơ quan quản lý chuyên ngành cũng như chính quyền các cấp để ngăn chặn và xử lý kịp thời.

VIII. TỔNG HỢP, BÁO CÁO

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch chi tiết để thực hiện. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện (*trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện*) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản, đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phú Lý; email: ccqlcl.hna@gmail.com*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Cục QLCL Nông, Lâm sản và Thủy sản (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NN&PTNT, Y tế, KH&ĐT, CT, TC, KH&CN;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo HN, Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP(2), NN&TNMT;
- Lưu: VT.

L/NN/2022/KH/07

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng